

Số: 18/2025/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 302/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N.** Địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Xuân Đ**, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng, kiêm cán bộ pháp chế. Địa chỉ: Số A, đường T, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 06/3/2024).

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Hữu P**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà **Dương Thị B**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2) Bà **Đặng Thị Tuyết P1**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3) Ông **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Đặng Hữu P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng N tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/4/2025 là 390.562.838 đồng (Ba trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 376.000.000 đồng; Nợ lãi là 14.562.838 đồng.

Bị đơn ông Đặng Hữu P còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/4/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông P hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N.

- Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Nguyên đơn Ngân hàng N (có ông Phan Xuân Đ là người đại diện theo ủy quyền) và bị đơn ông Đặng Hữu P thống nhất thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

- Trường hợp ông Đặng Hữu P không thanh toán nợ nêu trên thì ông P và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: bà Dương Thị B, bà Đặng Thị Tuyết P1, ông Đặng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng N được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 51, 52, 53, 66, 67, 70; tờ bản đồ số 7, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I718642, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000262 do Ủy ban nhân dân huyện Ô, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 30/12/1996 cho ông Đặng Hữu P đứng tên. Đất tọa lạc tại: Ấp T, xã T, huyện Ô, tỉnh Cần Thơ - nay là Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 41CN.2020/HĐTC ngày 26/3/2020, số công chứng 1722, quyển số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C. Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P ngày 26/3/2020.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đặng Hữu P được miễn nộp án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn thống nhất và phải nộp số tiền 4.882.035 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi hai nghìn không trăm ba mươi lăm đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 13.414.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án

dân sự quận Ô Môn, nguyên đơn được nhận lại số tiền còn lại là 8.531.965 đồng (Tám triệu năm trăm ba mươi một nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (đã thực hiện xong). Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng